|  |  |
| --- | --- |
|  **TRƯỜNG THCS …..** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II****Năm học: 2022 – 2023****Môn: Ngữ văn 7***Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian giao đề)* (Đề thi gồm: 02 trang) |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội** **dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn | 5 | 0 | 5 | 1 | 0 | 2 | 0 |  | 60 |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng**  | ***12,5*** | ***5*** | ***12, 5*** | ***25*** | ***0*** | ***35*** | ***0*** | ***10*** | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | **17,5%** | **37,5%** |  **35%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **55%** | **45%** |

 **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn | **Nhận biết**:- Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu của văn bản.- Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện.- Nhận diện được nhân vật, tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngụ ngôn.- Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).**Thông hiểu**:- Tóm tắt được cốt truyện.- Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.- Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.- Trình bày được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện. - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.**Vận dụng:**- Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện trong tác phẩm.**-** Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với bài học được thể hiện qua tác phẩm.  | 5TN | 5TN1TL | 2TL |  |
|  |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống.( Trình bày ý kiến tán thành ) | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về vấn đề nghị luận.**Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (Từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản…)**Vận dụng:** Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề trong cuộc sống. Lập luận mạch lạc, biết kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ vấn đề nghị luận; ngôn ngữ trong sáng, giản dị; thể hiện được cảm xúc của bản thân trước vấn đề cần bàn luận.**Vận dụng cao:**  Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **5TN** | **5TN****1TL** | **3 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | **17,5%** | **37,5%** |  **35%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** |  |  **55** |  **45** |
|  **TRƯỜNG THCS …..**\*\*\*\*\* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II****Năm học: 2023– 2024****Môn: Ngữ văn 7***Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian giao đề)* (Đề thi gồm: 02 trang) |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn Ngữ văn lớp 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**CON LỪA VÀ BÁC NÔNG DÂN**

 *Một ngày nọ,*[*con lừa*](https://truyendangian.com/cau-chuyen-con-lua/)*của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì… Cuối cùng ông quyết định: con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả. Thế là ông nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình.*

*Họ xúc đất và đổ vào giếng. Ngay từ đầu, lừa đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết. Nhưng sau đó lừa trở nên im lặng. Sau một vài xẻng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống giếng và vô cùng sửng sốt. Mỗi khi bị một xẻng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước lên cao hơn. Chỉ một lúc sau mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy ra ngoài.*

  *(Con lừa và bác nông dân.* TruyenDanGian.Com.)

**Câu 1**. **Văn bản *Con lừa và bác nông dân* thuộc thể loại nào?**

 A. Truyện thần thoại. B. Truyện ngụ ngôn.

 C. Truyền thuyết. D. Truyện cổ tích.

**Câu 2**: ***Văn bản được kể theo ngôi thứ mấy?***

1. Ngôi thứ nhất, số ít B. Ngôi thứ nhất, số nhiều
2. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ hai

***Câu 3: Người kể chuyện trong văn bản là ai ?***

1. Con lừa B. Ông chủ trang trại

C. Người kể giấu mặt D. Ông chủ và con lừa

**Câu 4**. **Trong đoạn 1 con lừa đã rơi vào hoàn cảnh (tình huống) nào?**

A. Con lừa sẩy chân rơi xuống một cái giếng.

B. Đang làm việc quanh cái giếng .

C. Con lừa bị ông chủ và hàng xóm xúc đất đổ vào người.

D. Con lừa xuất hiện trên miệng giếng.

**Câu 5*.* Khi con lừa bị ngã, bác nông dân đã làm gì?**

A. Ra sức kéo con lừa lên.

B. Động viên và trò chuyện với con lừa.

C. Ông nhờ những người hàng xóm xúc đất đổ vào giếng.

D. Ông nhờ hàng xóm cùng giúp sức kéo con lừa lên.

**Câu 6*.* Dấu chấm lửng**  **trong câu sau có tác dụng gì ?**

*Một ngày nọ,*[*con lừa*](https://truyendangian.com/cau-chuyen-con-lua/)*của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì…*

A. Cho biết sự vật, hiện tượng chưa liệt kê hết.

B. Thể hiện lời nói ngập ngừng, bỏ dở, ngắt quãng.

C. Giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ, thường có sắc thái hài hước, châm biếm..

D. Thể hiện sự bất ngờ.

**Câu 7**. **Vì sao bác nông dân quyết định chôn sống chú lừa?**

A.Vì ông thấy phải mất nhiều công sức để kéo chú lừa lên.

B. Vì ông không thích chú lừa .

C.Ông nghĩ con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả.

D. Ông không muốn mọi người phải nghe tiếng kêu la của chú lừa.

**Câu 8**. **Theo em, những “xẻng đất” trong văn bản tượng trưng cho điều gì?**

A. Những nặng nhọc, mệt mỏi.

B. Những thử thách, khó khăn trong cuộc sống.

C. Là hình ảnh lao động .

D. Là sự chôn vùi, áp bức.

**Câu 9. Vì sao chú lừa lại thoát ra khỏi cái giếng?**

A. Ông chủ cứu chú lừa.

B. Chú biết giũ sạch đất cát trên người để không bị chôn vùi.

C. Chú lừa giẫm lên chỗ đất cát có sẵn trong giếng để thoát ra.

D. Chú liên tục đứng ngày càng cao hơn trên chỗ cát ông chủ đổ xuống để thoát ra.

**Câu 10. Dòng nào dưới đây, thể hiện đúng nhất về tính cách của chú lừa?**

A. Nhút nhát, sợ chết.

B. Bình tĩnh, khôn ngoan, thông minh.

C. Yếu đuối.

D. Nóng vội nhưng dũng cảm.

**Câu 11**: **Tìm và chỉ ra một phép liên kết trong 2 câu văn sau**: *Ngay từ đầu, lừa đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết. Nhưng sau đó lừa trở nên im lặng.*

**Câu 12**. Hãy chỉ ra sự khác nhau trong quyết định của người nông dân và con lừa?

**Câu 13** . Bài học tâm đắc nhất mà em rút ra từ câu chuyện?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy viết bài văn bày tỏ ý kiến của mình về vấn đề sau : Trò chơi điện tử nên hay không nên ?

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

 **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,25 |
| **2** | C | 0,25 |
| **3** | C | 0,25 |
| **4** | A | 0,25 |
| **5** | C | 0,25 |
| **6** | A | 0,25 |
| **7** | C | 0,25 |
| **8** | B | 0,25 |
|  | **9** | D | 0,25 |
|  | **10** | B | 0,25 |
|  | **11** | VD: Từ **nhưng** Phép nối | 0,50,5 |
|  | **12** | - HS nêu được : - Người nông dân: Lúc đầu định giúp lừa ra khỏi giếng, nhưng sau nghĩ lừa già và cái giếng cũng cần được lấp. Vì thế, nhanh chóng buông xuôi, bỏ cuộc.- Con lừa: Lúc đầu kêu la thảm thiết muốn thoát khỏi giếng nhưng rồi đã khôn ngoan, dùng chính những xẻng đất muốn vùi lấp nó để tự giúp nó thoát ra khỏi cái giếng. | 1,0 |
|  | **13** | Bài học rút ra:VD: Trong bất cứ hoàn cảnh (khó khăn, thử thách nào trong cuộc sông), sự hi vọng, dũng cảm, nỗ lực sẽ đem đến cho chúng ta sức mạnh vì:* Hi vọng giúp chúng ta có tinh thần lạc quan, xóa đi mệt mỏi.
* Giúp chúng ta tìm ra cách giải quyết, là động lực giúp chúng ta vượt quan những khó khăn, thử thách…

Hoặc: Sự ứng biến trong mọi hoàn cảnh… | 1,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.Viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến tán thành về nên hay không nên ham mê trò chơi điện tử | 0,25 |
|  | *c. Yêu cầu đối với* bài văn nghị luận HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 0,5 |
|  |  Vấn đề bàn luận: Ham mê trò chơi điện tử, nên hay không nên?- Giải thích thế nào là trò chơi điện tử. - Trình bày thực trạng ham mê trò chơi điện tử.- Nguyên nhân hiện tượng ham mê trò chơi điện tử.- Hậu quả ham mê trò chơi điện tử.- Lựa chọn nên hay không nên ham mê trò chơi điện tử. - Những lí lẽ và bằng chứng: trong cuộc sống, … VD : Dàn bài tham khảo1. Mở bài: - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Ham mê trò chơi điện tử, nên hay không nên? 2. Thân bài: a. Giải thích+ Trò chơi điện tử là gì?+ Hiện tượng học sinh quá đam mê trò chơi điện tửb. Thực trạng+ Học sinh ham mê trò chơi điện tử bỏ bê học tập, nói dối phụ huynh+ Ham mê trò chơi điện tử trên diện rộng, học sinh bắt chước nhau+ Các quán net mọc lên như nấm từ cổng trường cho đến các khu dân phố, mở cửa 24/7 luôn sẵn sàng phục vục. Nguyên nhân+ Do mải chơi+ Do bị dụ dỗd. Hậu quả+ Học hành chểnh mảng+ Nói dối để được đi chơi điện tử+ Hành vi ăn cắp, ăn trộm tiền để đi chơi điện tử+ Đàn đúm, đua đòi, tốn thời gian tiền bạc, dễ bị lừa bởi tội phạm công nghệ caoe. Mở rộng vấn đề: 3. Kết bài: Khái quát lại vấn đề nghị luận | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | 0,25 |